

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Thể thao Ngôi sao Geru

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023 với các nội dung chủ yếu sau đây:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022

1. Tình hình chung

Năm 2022, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty diễn ra trong bối cảnh dịch Covid-19 về cơ bản được kiểm soát, hoạt động kinh tế trong nước dần trở lại trạng thái bình thường, kinh tế vĩ mô tiếp tục duy trì ổn định, lạm phát được kiểm soát, an sinh xã hội được đảm bảo, góp phần phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Hầu hết các lĩnh vực, nhiều ngành đã khôi phục mạnh mẽ và đã trở lại mức tăng trưởng trước khi dịch Covid-19 xuất hiện. Hoạt động tập luyện và thi đấu thể thao được diễn ra thường xuyên hơn, từ giải thi đấu phong trào đến các giải vô địch quốc gia được tổ chức rộng rãi trên khắp cả nước.

Tuy nhiên, kinh tế thế giới trở nên khó khăn hơn khi xung đột quân sự giữa Nga và Ucraina kéo dài; lạm phát duy trì ở mức cao; xu hướng tăng lãi suất ở nhiều quốc gia. Tăng trưởng kinh tế được các tổ chức quốc tế dự báo giảm so với các dự báo trước đây.

Ngoài ra, các yếu tố như lao động thiếu ổn định, chi phí sản xuất tăng, yếu tố đầu vào có thời điểm bị nghẽn... cũng ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Trước những thuận lợi và khó khăn đan xen Công ty đã chỉ đạo các đơn vị thực hiện tốt và đồng bộ các giải pháp để thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo đủ đơn hàng để ổn định việc làm, đời sống cho người lao động và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cho công ty.

2. Công tác sản xuất

- Tăng cường công tác quản lý trên từng công đoạn sản xuất, chú trọng nâng cao vai trò quản lý các đơn vị; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy trình sản xuất, kiểm soát chặt chẽ chất lượng sản phẩm.

- Tiếp tục thực hiện việc làm mới các sản phẩm bóng nội địa, loại bỏ các công đoạn không cần thiết, cải tiến nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Thực hiện rà soát, sắp xếp lại lao động ở các bộ phận sản xuất, tránh giờ cao điểm nhằm tiết kiệm chi phí điện năng trong sản xuất, tăng sản lượng bóng dán nhằm đáp ứng yêu cầu đơn hàng. Tổ chức sản xuất hợp lý, hạn chế các phát sinh chi trả lương thời gian và việc tăng ca, tăng giờ không cần thiết.

- Nghiên cứu, sản xuất bóng lõi vải nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và áp dụng in nhãn sản phẩm bóng da hàng loạt trên bàn in nhằm tăng năng suất lao động và đảm bảo tiến độ thời gian giao hàng.

- Tiếp tục chuyển một số công đoạn sản xuất bóng dán và bóng khâu ra gia công bên ngoài nhằm tăng sản lượng, giảm giá thành sản phẩm, đáp ứng yêu cầu về tiến độ và giải quyết tình trạng mặt bằng nhà xưởng tại công ty bị hạn chế.

*** Kết quả sản xuất:**

SỐ TT	Chủng loại	ĐVT	Thực hiện năm 2021	Năm 2022		So sánh (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH 2022	2022/2021
1	Bóng Cao su	Quả	829.714	806.000	900.434	111,72	108,52
2	Bóng dán	"	88.188	106.000	136.711	128,97	155,02
3	Bóng khâu	"	37.205	48.000	43.837	91,33	117,83
Tổng cộng		Quả	955.107	960.000	1.080.982	112,60	113,18

3. Công tác kinh doanh

- Thị trường nội địa:

+ Ngay từ đầu năm công ty đã tiến hành rà soát, củng cố các đại lý bán hàng trên toàn quốc. Hệ thống bán hàng, phân phối sản phẩm của công ty luôn được củng cố và mở rộng.

+ Tăng cường công tác thị trường, nâng cao vai trò trách nhiệm của bộ phận bán hàng gắn với cho từng cá nhân.

+ Tiếp tục nâng cao thương hiệu sản phẩm và hình ảnh của công ty trên thị trường, công ty thực hiện tài trợ các giải thi đấu do các Liên đoàn thể thao tổ chức, Hội thao các tỉnh thành và các giải thể thao phong trào khác.

- Thị trường xuất khẩu:

+ Được củng cố và dần ổn định, sản phẩm xuất khẩu của công ty chủ yếu là các chủng loại Bóng Cao su, chiếm 41% tổng sản lượng tiêu thụ.

+ Thị trường xuất khẩu của công ty chủ yếu vào các nước: Mỹ, Nam Phi, Nhật, Ả Rập, Đài Loan, Bangladesh, Đức, Bồ Đào Nha, ...thị trường Mỹ chiếm 59% sản lượng xuất khẩu.

*** Sản lượng tiêu thụ và doanh thu:**

Số TT	Chủng loại	ĐVT	Thực hiện năm 2021	Năm 2022		So sánh (%)	
				KH năm	Thực hiện	TH/KH2022	2022/2021
I	Sản lượng tiêu thụ	Quả	953.907	960.000	1.079.678	112,47	113,18
1	Bóng Xuất khẩu	"	480.088	479.500	439.733	91,71	91,59
2	Bóng Nội địa	"	473.819	480.500	639.945	133,18	135,06
II	Doanh thu	Tr.đồng	74.745	76.699	91.245	118,97	122,08
1	Doanh thu Bóng	"	60.210	64.049	77.350	120,77	128,47
1.1	Bóng Xuất khẩu	"	22.706	24.085	23.319	96,82	102,70
1.2	Bóng Nội địa	"	37.504	39.964	54.031	135,20	144,07
2	Doanh thu Cao su	"	13.855	12.000	9.582	79,85	69,16
3	Doanh thu khác	"	680	650	4.313	663,54	634,26

4. Công tác tổ chức

- Công ty thực hiện tổ chức bộ máy tinh gọn theo mô hình kết hợp, 04 phòng nghiệp vụ chuyên môn (phòng Tổ chức - Hành chính, phòng Kế toán – Tài chính, phòng Kế hoạch – Kỹ thuật và phòng Kinh doanh), Xưởng Sản xuất và Chi nhánh tại Hà Nội.

- Thực hiện việc rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo quản lý công ty giai đoạn 2021 – 2026. Xây dựng quy hoạch các chức danh lãnh đạo quản lý công ty giai đoạn 2026-2031.

- Trong năm công ty đã thực hiện việc bổ nhiệm chức danh giám đốc Chi nhánh Hà Nội và bổ nhiệm lại chức danh Phó Tổng Giám đốc công ty.

5. Công tác lao động, tiền lương, thu nhập

5.1 Về lao động, tiền lương và thu nhập:

- Tổng số lao động có mặt đến ngày 31/12/2022: 141 người, tăng 08 người so với năm 2021.

- Tổng số lao động bình quân: 135 người, tăng 06 người so với năm 2021.

Trong đó: + Người quản lý: 05 người

+ Lao động gián tiếp: 34 người

+ Lao động trực tiếp SXKD: 96 người, tăng 06 người so với năm 2021.

- Tiền lương bình quân CBCNV: 10.709.000 đồng/người/tháng, bằng 119% so với năm 2021.

- Thu nhập bình quân CBCNV: 12.521.000 đồng/người/tháng, bằng 113% so với năm 2021.

5.2. Về chế độ chính sách người lao động

Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ BHXH, BHYT, BHTN cho cán bộ, người lao động. Thực hiện tốt công tác bảo hộ lao động, bồi dưỡng độc hại và các chế độ chính sách khác cho người lao động đúng theo quy định.

6. Kết quả sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH(%)
1	Doanh thu bán hàng và CCDV	76.699.000.000	91.245.506.738	118,97
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	3.596.764.181	3.709.168.302	103,13
3	Doanh thu thuần bán hàng & CCDV	73.102.235.819	87.536.338.436	119,75
4	Giá vốn hàng bán	54.143.235.819	69.099.876.908	127,62
5	Lợi nhuận gộp bán hàng và CCDV	18.959.000.000	18.436.461.528	97,24
6	Doanh thu hoạt động tài chính	0	265.154.854	
7	Chi phí tài chính	1.080.000.000	530.937.244	49,16
8	Chi phí bán hàng	6.342.000.000	4.798.319.461	75,66
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	10.019.000.000	12.208.430.566	121,85
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	1.518.000.000	1.163.929.111	76,68
11	Thu nhập khác	0	6.207.533.523	-
12	Chi phí khác	0	2.409.069.588	-
13	Lợi nhuận khác	0	3.798.463.935	-
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.518.000.000	4.962.393.046	326,90
15	Chi phí Thuế TNDN hiện hành	303.600.000	1.001.966.063	-
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	1.214.400.000	3.960.426.983	326,12

7. Những nguyên nhân và tồn tại, hạn chế

- Sản lượng tiêu thụ nội địa tăng cao, nhất là sản phẩm bóng futsal, bóng rổ; Thực hiện việc chuyển đổi cơ cấu sản phẩm: tăng sản lượng bóng dán (Bóng dán PU các loại).

- Một số nguyên vật liệu đầu vào có nguồn gốc từ dầu mỏ như: hóa chất, màu... tăng cao và nhiều biến động.

- Năng lực sản xuất của các điểm gia công còn hạn chế nên có thời điểm chưa cung cấp đủ một số sản phẩm cho thị trường và nhu cầu của khách hàng.

Tóm lại, Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022, đạt các chỉ tiêu kế hoạch quan trọng trong bối cảnh rất nhiều khó khăn và biến động. Với sự quan tâm, lãnh đạo của các cấp, cùng sự nỗ lực tối đa của tập thể lãnh đạo và người lao động trong công ty, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty có sự tăng trưởng, đảm bảo quyền lợi cho cổ đông và việc làm, nâng cao thu nhập, đời sống cho người lao động trong công ty. Đồng thời cũng nhận thấy được những tồn tại, hạn chế để đề ra biện pháp khắc phục trong năm 2023.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

1. Mục tiêu chung

Hiệu quả là nhiệm vụ chính của Công ty, bảo đảm quyền lợi cao nhất cho cổ đông, nhà đầu tư và nâng cao thu nhập cho người lao động.

Tập trung hoàn thành mức cao nhất kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, triển khai nhiều biện pháp cải tiến kỹ thuật, quản lý tốt giá thành sản phẩm, đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm nhằm nâng cao hiệu quả cho công ty.

Tiếp tục phát triển và nâng cao thương hiệu sản phẩm công ty, mở rộng thị trường trong và ngoài nước.

2. Nhiệm vụ cụ thể

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	KH 2023/ TH 2022
I	Sản lượng sản xuất	Qủa	1.080.982	1.136.000	105%
1	Bóng Cao su	“	900.434	950.000	105%
2	Bóng dán	“	136.711	138.000	101%
3	Bóng khâu	“	43.837	48.000	109%
II	Sản lượng tiêu thụ	Qủa	1.079.678	1.136.000	105%
1	Nội địa	“	639.945	676.000	105%
2	Xuất khẩu	“	439.733	460.000	105%
III	Doanh thu	Tr.đồng	91.245	91.980	101%
1	Doanh thu SXKD Bóng	“	77.350	80.500	104%
1.1	Bóng xuất khẩu	“	23.319	24.000	103%
1.2	Bóng nội địa	“	54.031	56.500	105%
2	Doanh thu Cao su	“	9.582	10.500	109%
3	Doanh thu khác	“	4.313	980	23%
IV	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	4.962		
	Trong đó: Lợi nhuận từ SXKD	“	1.711	1.750	102%

4. Giải pháp thực hiện

Trước diễn biến của tình hình quốc tế và trong nước, việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2023 cần sự nỗ lực rất lớn. Công ty tiếp tục tập trung thực hiện các giải pháp như sau:

3.1. Tiếp tục phát huy các giải pháp đã thực hiện có hiệu quả trong năm 2022 (về công tác quản trị, quản lý sản xuất kinh doanh ..); rà soát chỉ đạo thực hiện kế hoạch năm 2023 từng đơn vị; nâng cao vai trò trách nhiệm cá nhân trên các lĩnh vực được phân công.

3.2. Quản lý chặt chẽ giá thành ngay từ đầu năm để hạn chế việc tăng giá thành do biến động nguyên vật liệu và tiền lương. Thực hiện phương án quản lý tổ chức sản xuất theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

3.3. Nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo, nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, sử dụng tiết kiệm năng lượng, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và sản xuất.

3.4. Tích cực tìm kiếm vật tư, nguyên vật liệu thay thế hiệu quả để nâng cao chất lượng, giảm giá thành sản phẩm, tăng hiệu quả cho công ty.

3.5. Đẩy mạnh công tác gia công bên ngoài nhằm giải quyết tình trạng mặt bằng hạn chế và lao động thiếu hụt để đáp ứng yêu cầu đơn hàng.

3.6. Có giải pháp phù hợp thu hút lao động cho sản xuất để đảm kế hoạch và tiến độ đơn hàng.

3.7. Dự báo tình hình thị trường kịp thời để có các giải pháp linh hoạt về tiêu thụ, tồn kho, khách hàng, giá bán... phù hợp, nhằm đảm bảo lợi nhuận kế hoạch và dòng tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

3.8. Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, tìm kiếm khách hàng, ký kết hợp đồng dài hạn với một số khách hàng nhằm ổn định sản xuất.

3.9. Tiếp tục củng cố bộ phận bán hàng, chăm sóc khách hàng; nghiên cứu thị trường và phát triển sản phẩm mới, đa dạng mẫu mã sản phẩm phù hợp với từng thị trường, từng đối tượng khách hàng.

3.10. Quản lý công nợ khách hàng chặt chẽ, tăng cường thu hồi công nợ, không để khách hàng chiếm dụng vốn quá hạn.

3.11. Liên kết với Sở Văn hóa Thể thao, các Liên đoàn thể thao và các đơn vị huấn luyện, tổ chức thi đấu lĩnh vực bóng thể thao nhằm quảng bá, phát triển thương hiệu và đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm cho công ty.

3.12. Phát huy tính chủ động, năng động, sáng tạo của cán bộ nhân viên, người lao động; động viên người lao động bằng nhiều hình thức nhằm nâng cao năng suất lao động, nỗ lực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ năm 2023.

Trên đây là các nội dung cơ bản về kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023. Kính trình Đại hội đồng cổ đông.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT



Trần Văn Hạnh